TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **379** /2019/QĐST-HN&GĐ	Yên Thành, ngày 17 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **377**/2019/TLST - HNGĐ, Ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị N – sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh N.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H – sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh N.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị N và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị N và anh Phạm Văn H.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Phạm Thị QA – sinh ngày 08/6/2009; Phạm Thị NA – sinh ngày 09/01/2012; Phạm Huy N – sinh ngày 17/11/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành; giao con chung là Phạm Đình MQ – sinh ngày 01/02/2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Thỏa thuận chị Trịnh Thị N chịu 150.000 đồng án phí ly hôn. Án phí của chị N được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ngọc đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Yên Thành theo biên lai số 00000.....ngày 05/9/2019. Hoàn trả lại cho chị Ngọc số dư tạm ứng án phí là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Giang

Nơi nhận:
- *VKS cùng cấp.*
- *Các đương sự.*
- *Chi cục THA Dân sự.*
- *UBND Xã*
- *Lưu HS*